

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026 (ĐỢT 4)

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/10/2026 của HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh đợt 3 năm 2026	Dự toán bổ sung (HĐND giao)	Tổng dự toán sau điều chỉnh, bổ sung năm 2026
A	B	2		
	TỔNG CHI NSDP	411,928,283,536	32,605,526,000	444,533,809,536
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	411,928,283,536	32,605,526,000	444,533,809,536
I	Chi đầu tư phát triển	103,756,000,000	32,395,000,000	136,151,000,000
1	Chi đầu tư cho các dự án	103,756,000,000	32,395,000,000	136,151,000,000
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
-	Chi khoa học và công nghệ			
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>	<i>103,756,000,000</i>	<i>32,395,000,000</i>	<i>136,151,000,000</i>
	- Chi đầu tư từ nguồn tập trung			
	- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	62,400,000,000	32,395,000,000	94,795,000,000
	- Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết			
	- Chi đầu tư từ bổ sung có mục tiêu của tỉnh	41,356,000,000		41,356,000,000
	+ Nguồn ngân sách tập trung	24,689,000,000		24,689,000,000
	+ Nguồn xổ số kiến thiết	16,667,000,000		16,667,000,000
	- Chi đầu tư từ nguồn kết dư ngân sách			
	- Chi từ nguồn tỉnh bổ sung công trình XHH			
	- Chi đầu tư từ nguồn 2024 chuyển sang			
	- Chi đầu tư từ nguồn khen thưởng			
	- Chi đầu tư từ nguồn huy động đóng góp			

STT	Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh đợt 3 năm 2026	Dự toán bổ sung (HĐND giao)	Tổng dự toán sau điều chỉnh, bổ sung năm 2026
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	297,407,080,606	210,526,000	297,617,606,606
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>156,806,000,000</i>		<i>156,806,000,000</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>1,840,000,000</i>		<i>1,840,000,000</i>
III	Chi nộp NS cấp trên	3,147,202,930		3,147,202,930
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
V	Dự phòng ngân sách	7,618,000,000		7,618,000,000
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
	<i>(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)</i>			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			